BỘ QUỐC PHÒNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Số: 87/2011/TT-BQP	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
	Hà Nội, ngày 27 tháng 6 năm 2011

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện Đề án đào tạo cán bộ quân sự Ban Chỉ huy quân sự cấp xã trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở đến năm 2020 và những năm tiếp theo, theo Quyết định số 799/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 23 thông 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ;

Căn cứ Nghị định số 104/2008/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2008 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Căn cứ vào Quyết định số 799/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo cán bộ quân sự Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở đến năm 2020 và những năm tiếp theo (gọi tắt là Đề án 799);

Xét đề nghị của Tổng Tham mưu trưởng;

Bộ Trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện Đề án đào tạo cán bộ quân sự Ban Chỉ huy quân sự cấp xã trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở đến năm 2020 và những năm tiếp theo, theo Quyết định số 799/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ .

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn chi tiết mục tiêu, công tác tuyển sinh, tổ chức đào tạo cán bộ quân sự Ban Chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ban chỉ huy quân sự cấp xã) trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở; thi tốt nghiệp cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở; cấp bằng tốt nghiệp cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở; chính sách đối với học viên, giáo viên cơ sở đào tạo, trách nhiệm quản lý, tổ chức thực hiện Đề án.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã chưa qua đào tạo trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở.

2. Các đối tượng khác trong nguồn quy hoạch sử dụng là những cán bộ Ban Chỉ huy quân sự cấp xã.

a) Cán bộ chỉ huy, chiến sĩ dân quân tự vệ nòng cốt hoặc đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ nòng cốt;

b) Hạ sỹ quan, chiến sĩ quân đội đã hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ;

c) Sĩ quan dự bị chưa xếp vào các đơn vị dự bị động viên;

d) Cán bộ, đoàn viên thanh niên, đảng viên đang công tác tại cơ sở.

3. Ban chỉ huy quân sự cấp xã; Ban chỉ huy quân sự huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Ban chỉ huy quân cấp huyện); Bộ chỉ huy quân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Bộ Tư lệnh Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi chung là Bộ chỉ quân sự cấp tỉnh); Bộ Tư lệnh các quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, các nhà trường đào tạo và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Chương II

CÔNG TÁC TUYỂN SINH

Điều 3. Sức khỏe

Tuyển sinh người có sức khỏe loại 1, 2, 3; về chiều cao, cân nặng có thể xét đến sức khỏe loại 4, 5, 6 theo quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2006/TTLT-BYT-BQP ngày 20 tháng 11 năm 2006 của liên Bộ Y tế-Bộ Quốc phòng.

Điều 4. Độ tuổi tính đến năm tuyển sinh

1. Đào tạo từ nguồn: không quá 31 tuổi.

2. Đào tạo liên thông: Trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở lên trình độ cao đẳng ngành quân sự cơ sở, từ trên 22 tuổi đến 45 tuổi; trình độ cao đẳng ngành quân sự cơ sở lên đại học ngành quân sự cơ sở trên 24 tuổi đến 45 tuổi.

3. Học viên nghỉ học tạm thời, quy định tại điểm d, khoản 1, Phần IV, Điều 1 Đề án, trở lại học tiếp, độ tuổi như quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này.

Điều 5. Tuyển sinh vừa làm vừa học

1. Đối tượng tuyển sinh quy định tại khoản 2, phần II Điều 1 Đề án, là cán bộ Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã đương chức, đủ điều kiện đào tạo liên thông, do tính chất công việc, độ tuổi, hoàn cảnh gia đình và các lý do khác, có nguyện vọng và được Ban tuyển sinh quân sự các cấp xét dự tuyển hình thức đào tạo vừa làm vừa học.

2. Học viên nghỉ học tạm thời, quy định tại điểm d, khoản 1, Phần IV, Điều 1 Đề án, trở lại học tiếp, độ tuổi không quá 43 tuổi với đào tạo liên thông vừa làm, vừa học từ trình độ cao đẳng ngành quân sự cơ sở lên trình độ đại học ngành quân sự cơ sở.

Điều 6. Chỉ tiêu tuyển sinh

1. Để đạt được mục tiêu Đề án, hằng năm Bộ Quốc phòng giao chỉ tiêu tuyển sinh trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở cho các quân khu, địa phương, và chỉ tiêu đào tạo tại các nhà trường.

2. Bộ Tư lệnh các quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội căn cứ vào chỉ tiêu tuyển sinh được giao và nhu cầu đào tạo cán bộ quân sự cấp xã theo quy hoạch, kế hoạch cán bộ quân sự cấp xã của các địa phương để giao chỉ tiêu tuyển sinh ngành quân sự cơ sở cho các địa phương; ủy ban nhân dân các cấp chỉ đạo, theo dõi, kiểm

tra việc triển khai thực hiện việc tuyển sinh ngành quân sự cơ sở để bảo đảm đủ số lượng, chất lượng cán bộ quân sự cấp xã đào tạo tại các trường theo quy định.

Điều 7. Tổ chức tuyển sinh

1. Ban tuyển sinh quân sự Bộ quốc phòng hằng năm giúp Bộ Quốc phòng ban hành thông tư hướng dẫn các địa phương, đơn vị việc tuyển sinh quân sự, trong đó có tuyển sinh đào tạo trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở theo mục tiêu của Đề án.

2. Ban tuyển sinh quân sự cấp tỉnh, Ban tuyển sinh quân sự cấp huyện giúp ủy ban nhân dân cùng cấp thực hiện việc tuyển sinh ngành quân sự theo quy định, bảo đảm nghiêm túc, chất lượng. Đặc biệt chú ý đối tượng tuyển sinh phải trong quy hoạch nguồn cán bộ quân sự cấp xã, được cấp ủy cấp xã xác nhận cử đi đào tạo và sử dụng sau đào tạo; được ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt danh sách số trúng tuyển và cử đi đào tạo hằng năm.

3. Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh tập trung thí sinh có giấy gọi nhập học về Bộ chỉ huy quân sự tỉnh để tổ chức quán triệt, giao nhiệm vụ và đưa về các nhà trường bàn giao chặt chẽ, chu đáo.

Chương III

TỔ CHỨC ĐÀO TẠO

Điều 8. Cơ sở giáo dục

1. Trường Đại học Trần Quốc Tuấn (Trường sĩ quan Lục quân 1) đào tạo trình độ đại học ngành quân sự cơ sở, liên kết đào tạo trình độ cao đẳng ngành quân sự cơ sở với Trường Quân sự Quân khu 1, 2, 3, 4 và Trường Quân sự Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội; Trường Đại học Nguyễn Huệ (Trường sĩ quan Lục quân 2) đào tạo trình độ đại học ngành quân sự cơ sở, liên kết đào tạo trình độ cao đẳng ngành quân sự cơ sở với Trường Quân sự Quân khu 5, 7, 9.

2. Trường Sĩ quan Lục quân 2 và trường quân sự các quân khu, Trường quân sự Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội từng bước chuẩn bị đầy đủ các mặt bảo đảm, để đủ điều kiện đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định mở mã ngành đào tạo trình độ đại học ngành quân sự cơ sở tại Trường Sĩ quan Lục quân 2, đào tạo trình độ cao đẳng ngành quân sự cơ sở tại trường quân sự các quân khu và Trường quân sự Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội.

3. Trường quân sự các quân khu và Trường quân sự Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội khi được cấp có thẩm quyền quyết định đào tạo trình độ cao đẳng ngành quân sự cơ sở thì trực tiếp liên kết các trường đại học, cao đẳng khác trên cùng địa bàn để đào tạo cao đẳng ngành quân sự cơ sở hệ chính quy tập trung, liên thông và vừa làm, vừa học.

4. Trên cơ sở tổ chức biên chế đội ngũ cán bộ, giáo viên, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên, hạ sĩ quan chiến sĩ hiện có và nhiệm vụ đào tạo để các nhà trường điều chỉnh, bố trí đội ngũ cán bộ, giáo viên, phục vụ hoàn thành nhiệm vụ đào tạo cán bộ quân sự cấp xã trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở được Bộ Quốc phòng giao;

5. Sử dụng thao trường, bãi tập, giảng đường, các trang, thiết bị hiện có của các nhà trường để bảo đảm cho việc đào tạo cán bộ quân sự cấp xã; từng bước nhà trường có kế hoạch đầu tư, nâng cấp, thay thế các trang thiết bị để đáp ứng yêu cầu đào tạo các đối tượng báo cáo Bộ Quốc phòng.

Điều 9. Đào tạo vừa làm, vừa học

1. Áp dụng cho hình thức đào tạo liên thông, người học đang công tác, vừa làm, vừa học; được tổ chức từ năm học 2013 trở đi, sau khi tổ chức các hình thức đào tạo theo Đề án đã ổn định.

2. Thời gian đào tạo

Mỗi năm học tập trung từ 2 đến 3 kỳ, mỗi kỳ ít nhất 2 tháng; thời gian hoàn thành chương trình dài hơn so với chương trình đó ở cùng trình độ chính quy từ nửa năm đến 1 năm.

Ví dụ: Đào tạo hình thức vừa làm, vừa học từ trình độ trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở lên trình độ cao đẳng ngành quân sự cơ sở; thời gian đào tạo chính quy, tập trung là 18 tháng thì đào tạo vừa làm, vừa học cùng một chương trình đó thời gian phải là 24 tháng đến 36 tháng.

3. Tổ chức đào tạo

a) Trường Sĩ quan Lục quân 1, Trường Sĩ quan Lục quân 2 tổ chức đào tạo hình thức vừa làm, vừa học trình độ đại học ngành quân sự cơ sở tại trường;

b) Trường Sĩ quan Lục quân 1, liên kết đào tạo vừa làm, vừa học trình độ cao đẳng ngành quân sự cơ sở với Trường quân sự các Quân khu 1, 2, 3, 4 và Trường quân sự Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội; Trường Sĩ quan Lục quân 2 liên kết đào tạo vừa làm, vừa học trình độ cao đẳng ngành quân sự cơ sở với trường quân sự các quân khu 5, 7, 9.

Điều 10. Thời gian đào tạo, văn bằng được cấp, kiểm tra, thi học phần, môn học, xếp loại học tập, thi tốt nghiệp và công nhận tốt nghiệp

Thực hiện theo Quy chế đào tạo cán bộ quân sự Ban chỉ huy quân sự cấp xã trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở, ban hành kèm theo Thông tư số 107/2010/TT-BQP ngày 16 tháng 8 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

Điều 11. Quản lý học viên

1. Các trường tổ chức cán bộ khung quản lý học viên đào tạo ngành quân sự cơ sở như khung quản lý học viên đào tạo sĩ quan chỉ huy tham mưu binh chủng hợp thành cấp phân đội, có cán bộ khung quản lý học viên đến trung đội, cán bộ tiểu đội trưởng do học viên kiêm nhiệm;

2. Quản lý, rèn luyện học viên đào tạo ngành quân sự cơ sở cơ bản thực hiện đầy đủ các chế độ quy định như học viên đào tạo sĩ quan chỉ huy tham mưu binh chủng hợp thành cấp phân đội, để khi ra trường đủ điều kiện được phong quân hàm sĩ quan dự bị và làm công tác quản lý lực lượng dự bị ở cơ sở; các chế độ khác nhà trường nghiên cứu để vận dụng cho phù hợp;

Điều 12. Hợp đồng đào tạo

1. Sau khi học viên có giấy gọi nhập học, cơ sở trực tiếp giáo dục và địa phương tiến hành ký hợp đồng đào tạo, quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi bên được thể hiện trong hợp đồng theo mẫu quy định; hợp đồng được Hiệu trưởng nhà trường và Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền ký.

2. Kinh phí chi trả phí đào tạo được địa phương thanh toán từ 1 đến 2 lần cho nhà trường trong năm; năm thứ nhất chậm nhất sau 30 ngày học viên nhập học, các năm tiếp theo thanh toán lần 1 trước 30 tháng 01 và lần 2 trước 30 tháng 9 trong năm; trường hợp sau thời gian trên địa phương chưa thực hiện hợp đồng thì phải có sự thỏa thuận được nhà trường đồng ý chấp thuận, quá thời gian thỏa thuận hợp đồng chưa thực hiện, thì nhà trường đơn phương chấm dứt hợp đồng, trả học viên về địa phương, địa phương phải thanh toán khoản phí đào tạo trong thời gian học viên đã học.

3. Kinh phí địa phương chi trả phí đào tạo cho nhà trường gồm:

a) Bảo đảm lương, phụ cấp;

b) Bảo đảm phụ cấp đi đường;

c) Bảo đảm tiền tàu, xe;

d) Bảo đảm tiền ăn cơ bản, ăn thêm ngày lễ, ngày tết, bù giá gạo;

đ) Bảo đảm điện, nước sinh hoạt;

e) Bảo đảm y tế;

g) Bảo đảm đồ dùng, dụng cụ sinh hoạt;

h) Bảo đảm trang phục cá nhân và trang phục dùng chung;

i) Bảo đảm chi các khoản phát sinh cần thiết, hợp lý khác trên cơ sở thống nhất cơ sở đào tạo với địa phương.

Chương IV

CHÍNH SÁCH CỦA ĐỀ ÁN

Điều 13. Bảo đảm lương, phụ cấp các khoản hỗ trợ

1. Cán bộ Ban chỉ huy quân sự cấp xã trong thời gian đào tạo được tính thời gian công tác liên tục; các đối tượng khác có thời gian đào tạo từ 1 năm trở lên không tiếp tục học tập có lý do chính đáng được nhà trường và ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi học viên đi đào tạo chấp nhận thì được tính hoàn thành nghĩa vụ tham gia dân quân tự vệ nòng cốt;

2. Trong thời gian học được hưởng nguyên lương và các chế độ phụ cấp, do ngân sách địa phương bảo đảm. Học viên hưởng chế độ phụ cấp đã bằng, hoặc chưa bằng 0,5 mức lương tối thiểu chung của cán bộ công chức thì được địa phương hỗ trợ phụ cấp, mức khởi điểm bằng 0,5 mức lương tối thiểu và tăng dần theo từng năm:

a) Năm thứ 2 bằng 0,52 mức lương tối thiểu (0,53 đối với học viên đạt kết quả học tập loại giỏi);

b) Năm thứ 3 bằng 0,53 mức lương tối thiểu (0,54 đối với học viên đạt kết quả học tập loại giỏi);

c) Năm thứ 4 bằng 0,54 mức lương tối thiểu (0,55 đối với học viên đạt kết quả học tập loại giỏi);

3. Được hỗ trợ tiền ăn, tiền ăn thêm ngày lễ, ngày tết bằng mức tiền ăn của học viên đào tạo sĩ quan chỉ huy tham mưu binh chủng hợp thành cấp phân đội; được hỗ trợ tiền bảo hiểm xã hội;

4. Được hỗ trợ phương tiện hoặc tiền tàu xe một lần đi, về trong một năm;

5. Được bảo đảm nơi ăn, ở, tài liệu, giáo trình, văn phòng phẩm và bảo đảm các điều kiện học tập sinh hoạt khác như các đối tượng đào tạo trong trường.

6. Học viên đã tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc thì trong thời gian học tập được tiếp tục tham gia bảo hiểm y tế do ngân sách địa phương bảo đảm; học viên chưa tham gia bảo hiểm y tế bắt buộc thì được mua bảo hiểm y tế bằng ngân sách nhà nước; học viên trong thời gian đào tạo bị ốm, bị tai nạn, bị chết, bị thương, hy sinh thực hiện theo quy định tại Điều 51 Luật Dân quân tự vệ;

Điều 14. Bảo đảm trang phục

1. Tiêu chuẩn:

a) Thực hiện theo quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 21 Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật dân quân tự vệ;

b) Ngoài trang phục trên cứ 6 tháng được cấp 01 bộ quần áo lót, 01 khăn mặt; được cấp trang phục dùng chung và trang phục giã ngoại do ngân sách địa phương bảo đảm gồm: Chăn, màn, chiếu, ba lô, áo ấm, quần áo dã ngoại kiểu dáng, chất liệu như quân trang của chiến sĩ quân đội nhân dân Việt Nam hoặc tương đương riêng áo ấm là trang phục dân quân tự vệ nòng cốt; thời hạn sử dụng trang phục 4 năm, riêng chiếu cói thời hạn sử dụng 18 tháng.

2. Học viên tự bảo đảm

Ngoài các trang phục quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này, các đồ dùng sinh hoạt cá nhân khác do cá nhân sử dụng tiền phụ cấp hàng tháng để bảo đảm. Để thống nhất, tiện quản lý, rèn luyện, việc mua sắm do đơn vị tổ chức trừ vào tiền phụ cấp của học viên.

3. Thu hồi trang phục

a) Trang phục dân quân tự vệ nòng cốt được thu hồi trong các trường hợp học viên bị kỷ luật đuổi học thì địa phương thu lại trang phục dùng chung được cấp;

b) Trước khi trả phải được giặt sạch sẽ, trả đúng kiểu, loại, nếu mất hoặc trả thiếu phải bồi thường theo giá hiện hành;

c) Toàn bộ trang phục được cấp, khi học viên hoàn thành khoá đào tạo hoặc thôi học vì lý do chính đáng thì được mang về toàn bộ trang phục dân quân tự vệ được cấp.

Điều 15. Đối với học viên

1. Cán bộ quân sự Ban chỉ huy quân sự cấp xã khi được bổ nhiệm từ nhiệm kỳ năm 2011 trở đi đều phải có trình độ trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở trở lên hoặc đang đào tạo trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở. Đào tạo trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở từ năm 2011 trở đi là tiêu chuẩn cơ bản bắt buộc đối với cán bộ quân sự Ban chỉ huy quân sự cấp xã; là tiêu chí để xem xét, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ Ban chỉ huy quân sự cấp xã.

2. Cán bộ Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã là nguồn trong quy hoạch có đủ điều kiện, phù hợp với các loại hình đào tạo chính quy, đào tạo liên thông mà không thực hiện nhiệm vụ đào tạo thì địa phương có thể bổ sung quy hoạch, chậm nhất sau 18 tháng cử cán bộ khác có trình độ trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở thay thế.

3. Đối với cán bộ Ban chỉ huy quân sự cấp xã do tuổi đời vượt quá quy định tại điểm c, khoản 2, mục II Đề án thì hằng năm được bồi dưỡng, tập huấn để nâng cao trình độ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

4. Học viên tốt nghiệp ra trường, nếu có đủ điều kiện theo quy định thì được phong, thăng quân hàm sỹ quan dự bị theo Luật Sỹ quan Quân đội nhân dân Việt Nam và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

5. Cán bộ quân sự Ban chỉ huy quân sự cấp xã tốt nghiệp đào tạo trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở được bố trí sử dụng tại cơ sở cử đi đào tạo hoặc do yêu cầu công tác cán bộ Ban chỉ huy quân sự cấp xã, cần bố trí làm cán bộ Ban chỉ huy quân sự cấp xã khác trong huyện thì Ban chỉ huy quân sự cấp huyện trao đổi, thống nhất với Phòng Nội vụ, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định; trường hợp cần điều động trong địa bàn tỉnh thì Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh, Bộ tư lệnh Thành phố Hà Nội trao đổi, thống nhất với Sở Nội vụ báo cáo Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

6. Học viên trong thời gian đào tạo hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cơ sở đào tạo khen thưởng theo các văn bản quy phạm pháp luật về khen thưởng.

7. Học viên trong thời gian đào tạo vi phạm kỷ luật tùy theo mức độ vi phạm, cơ sở đào tạo quyết định hình thức kỷ luật theo quy chế đào tạo hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật; khi học viên có quyết định buộc thôi học, cơ sở đào tạo thông báo trả về cấp xã nơi học viên có hộ khẩu thường trú; việc bố trí sử dụng, hay không sử dụng, theo từng trường hợp cụ thể, do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định;

8. Mức bồi hoàn, cách tính bồi hoàn học bổng, chi phí đào tạo thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ Quy định chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Học viên phải bồi hoàn học bổng và chi phí đào tạo, trong các trường hợp:

a) Bị kỷ luật buộc thôi học hoặc tự thôi học không có lý do chính đáng;

b) Không chấp hành sự phân công công tác của cấp có thẩm quyền;

c) Bị kỷ luật không được phân công công tác sau khi tốt nghiệp hoặc bị thôi việc trong thời gian đang chấp hành sự phân công công tác.

Chương V

NHIỆM VỤ CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 16. Bộ Tổng Tham mưu

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan trong và ngoài quân đội giúp Bộ Quốc phòng, Ban Chỉ đạo đào tạo, chỉ đạo các cơ quan, địa phương, đơn vị hằng năm tuyển sinh, tổ chức đào tạo trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở để đạt mục tiêu Đề án; chỉ đạo các quân khu, nhà trường triển khai đào tạo, sơ kết, tổng kết năm học, giai đoạn báo cáo Bộ Quốc phòng và Chính phủ; phối hợp với cơ quan chức năng của các bộ, ngành Trung ương và các quân khu, địa phương nghiên cứu, đề xuất với Đảng, Nhà nước, Bộ Quốc phòng có chủ trương, chính sách đồng bộ để nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ cán bộ quân sự Ban chỉ huy quân sự cấp xã trình độ cao đẳng, đại học từ năm 2011 đến năm 2020 trên phạm vi toàn quốc.

2. Chỉ đạo các cơ quan

a) Cục Dân quân tự vệ

- Là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo đào tạo, chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng và cơ quan chức năng các bộ, ngành liên quan chỉ đạo các quân khu, địa phương thực hiện tốt công tác tuyển sinh theo quy chế của Bộ Quốc phòng, nắm kết quả đào tạo trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở và sử dụng cán bộ quân sự cấp xã sau đào tạo;

- Phối hợp với Cục Nhà trường và các cơ quan liên quan giúp Ban chỉ đạo đào tạo tổ chức tập huấn cán bộ, giáo viên Trường sĩ quan Lục quân 1, 2 và Trường quân sự các quân khu, Trường quân sự Bộ Tư lệnh Thành phố Hà Nội về đào tạo trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở cơ sở

- Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra các quân khu, Trường sĩ quan Lục quân 1, 2, Trường quân sự các quân khu, Trường quân sự Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội tổ chức đào tạo theo Đề án Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

- Giúp Bộ Tổng tham mưu, Bộ Quốc phòng và Thủ tướng Chính phủ tiến hành sơ kết, tổng kết nhiệm vụ đào tạo trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở để nâng cao chất lượng đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn.

b) Cục Nhà trường

- Chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan giúp Bộ Quốc phòng và Ban chỉ đạo đào tạo, chỉ đạo, hướng dẫn Ban Tuyển sinh quân sự các cấp thực hiện công tác tuyển sinh đào tạo cán bộ quân sự Ban chỉ huy quân sự cấp xã trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở theo Đề án Thủ tướng Chính phủ;

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan theo dõi, chỉ đạo các trường tổ chức đào tạo theo Pháp luật về giáo dục và quy chế đào tạo; đề xuất với Bộ Quốc phòng đề nghị Bộ Giáo dục và Đào tạo mở mã ngành đào tạo trình độ đại học ngành quân sự cơ sở cho Trường sĩ quan Lục quân 2, đào tạo trình độ cao đẳng ngành quân sự cơ sở tại Trường quân sự các quân khu và Trường quân sự Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội;

- Phối hợp với các cơ quan liên quan giúp Ban Chỉ đạo đào tạo đánh giá kết quả đào tạo sơ kết, tổng kết năm học, giai đoạn; đề xuất với Bộ Quốc phòng, Chính phủ về chức năng nhiệm vụ, chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên các nhà trường trực tiếp quản lý và giảng dạy trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở.

c) Cục Quân lực

- Phối hợp với các cơ quan chức năng của Bộ hướng dẫn các nhà trường trên cơ sở tổ chức, biên chế hiện có, điều chỉnh về tổ chức biên chế cán bộ trực tiếp làm công tác quản lý và đội ngũ giáo viên giảng dạy của các nhà trường đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đào tạo cán bộ quân sự Ban chỉ huy quân sự cấp xã trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở;

- Phối hợp với các cơ quan giúp Ban Chỉ đạo đào tạo sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả đào tạo cán bộ quân sự Ban chỉ huy quân sự cấp xã trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở; đề xuất với Bộ Quốc phòng, Chính phủ về tổ chức biên chế, bổ sung chức năng nhiệm vụ cho Trường sĩ quan Lục quân 1, 2, Trường quân sự các quân khu, Trường quân sự Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội làm nhiệm vụ đào tạo cán bộ quân sự Ban chỉ huy quân sự cấp xã trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở theo Đề án.

Điều 17. Tổng cục Chính trị

Chỉ đạo các cơ quan chức năng hướng dẫn Trường sĩ quan Lục quân 1, 2, trường quân sự các quân khu, Trường quân sự Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, làm tốt công tác đảng, công tác chính trị đối với các khóa đào tạo cán bộ quân sự Ban chỉ huy quân sự cấp xã trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở; thành lập tổ chức Đảng, phát triển đảng viên mới trong thời gian đào tạo; xét, duyệt phong, thăng quân hàm sĩ quan dự bị cho học viên tốt nghiệp đào tạo cán bộ quân sự Ban chỉ huy quân sự cấp xã trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở.

Điều 18. Bộ Tư lệnh các quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội

1. Chỉ đạo Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh thuộc quân khu xây dựng kế hoạch (đề án) báo cáo với Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh quyết định để triển khai thực hiện Đề án của Thủ tướng Chính phủ; chịu trách nhiệm trước ủy ban nhân dân cấp tỉnh về thực hiện nhiệm vụ tuyển sinh; bảo đảm ngân sách địa phương chi cho đào tạo; hợp đồng với các nhà trường đào tạo, theo dõi kết quả đào tạo và bố trí sử dụng cán bộ sau đào tạo.

2. Chỉ đạo Trường quân sự quân khu, Trường quân sự Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội điều chỉnh, sắp xếp tổ chức biên chế, hiện có, củng cố, bổ sung cơ sở vật chất để thực hiện nhiệm vụ đào tạo cán bộ quân sự cấp xã;

3. Chỉ đạo Trường quân sự các quân khu 1, 2, 3, 4 và Trường quân sự Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội liên kết với Trường sĩ quan Lục quân 1; Trường quân sự Quân khu 5, 7, 9 liên kết với Trường sĩ quan Lục quân 2 tổ chức đào tạo cán bộ quân sự cấp

xã trình độ cao đẳng ngành quân sự cơ sở theo Đề án của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời từng bước chuẩn bị về mọi mặt để đủ điều kiện mở mã ngành đào tạo cán bộ quân sự cấp xã trình độ cao đẳng ngành quân sự cơ sở tại trường.

4. Chỉ đạo các cơ quan chức năng có liên quan theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn Bộ chỉ huy quân sự cấp tỉnh, thành phố thuộc quân khu tổ chức xét tuyển, cử tuyển đưa thí sinh trúng tuyển đến cơ sở đào tạo theo quy định của Bộ Quốc phòng để nhập học; phối hợp với các nhà trường giải quyết các vấn đề liên quan tới học viên trong quá trình đào tạo; tổ chức tiếp nhận và bố trí sử dụng cán bộ sau đào tạo; tổ chức sơ kết, tổng kết đào tạo cán bộ quân sự cấp xã trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở.

Điều 19. Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Bộ Chỉ huy quân sự cấp tỉnh

1. Căn cứ Luật Dân quân tự vệ; Nghị định số 58/2010/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Dân quân tự vệ, giúp ủy ban nhân dân cấp tỉnh xây dựng Đề án đào tạo trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở đến năm 2015, để đạt mục tiêu 100% cán bộ Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó Ban chỉ huy quân sự cấp xã trình độ trung cấp chuyên nghiệp ngành quân sự cơ sở, làm cơ sở đào tạo trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở.

2. Chỉ đạo Ban Chỉ huy quân sự cấp huyện, Ban Chỉ huy quân sự cấp xã có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giúp ủy ban nhân dân cùng cấp xây dựng Đề án, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đào tạo của quân khu, Bộ Quốc phòng và Đề án Thủ tướng Chính phủ về Đề án đào tạo cán bộ Ban chỉ huy quân sự cấp xã trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở đến năm 2020 và những năm tiếp theo, đồng thời thực hiện tốt đề án đào tạo cán bộ Ban chỉ huy quân sự cấp xã trình độ cao trung cấp chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở của từng địa phương.

3. Đề nghị ủy ban nhân dân cùng cấp bổ sung ngân sách 6 tháng cuối năm 2011; trước mắt bảo đảm ngân sách chi cho phí đào tạo cán bộ quân sự Ban chỉ huy quân sự cấp xã trình độ cao đẳng, đại học tại Trường sĩ quan lục quân 1, 2 và trường quân sự các quân khu, Trường quân sự Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội theo chỉ tiêu được giao.

4. Hằng năm lập dự toán thực hiện Đề án đào tạo trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở của địa phương, thống nhất với các cơ quan liên quan, báo cáo ủy ban nhân dân cấp tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua trước tháng 7.

Điều 20. Trường Sĩ quan Lục quân 1, 2

1. Tham gia tập huấn theo kế hoạch của Bộ về chương trình, giáo trình và phương pháp giảng dạy đối với đối tượng học viên là cán bộ quân sự cấp xã trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở theo Đề án Thủ tướng Chính phủ;

2. Điều chỉnh, xắp xếp đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý học viên, chuẩn bị đầy đủ các mặt bảo đảm khác tổ chức đào tạo cán bộ quân sự cấp xã trình độ đại học ngành quân sự cơ sở theo nhiệm vụ Bộ giao;

3. Chịu trách nhiệm đào tạo trình độ đại học ngành quân sự cơ sở tại trường và liên kết với trường quân sự các Quân khu để đào tạo trình độ cao đẳng ngành quân sự cơ sở tại trường quân sự các quân khu theo quy định ở khoản 1, 2 Điều 8 của Thông tư này;

4. Phối hợp với trường quân sự các quân khu sơ kết, tổng kết về thực hiện nhiệm vụ đào tạo cán bộ quân sự cấp xã trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở, đề xuất với Bộ Quốc phòng về chương trình, giáo trình, tổ chức đào tạo và phương pháp giảng dạy để Bộ rút kinh nghiệm chỉ đạo các cơ sở đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

Điều 21. Cục Tài chính/BQP

1. Bảo đảm ngân sách để thực hiện nhiệm vụ đào tạo cán bộ quân sự cấp xã trình độ cao đẳng, đại học ngành quân sự cơ sở theo Đề án Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;

2. Hướng dẫn các quân khu, Trường sĩ quan Lục quân 1,2 thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ giáo viên, học viên đào tạo theo quy định hiện hành;

3. Thông qua thực tiễn đào tạo và tổ chức sơ kết, tổng kết, đề xuất với Bộ Quốc phòng, Chính phủ về bảo đảm ngân sách, chế độ, chính sách cho thực hiện nhiệm vụ đào tạo cán bộ quân sự Ban chỉ huy quân sự cấp xã trình độ cao đẳng, đại học trên phạm vi toàn quốc.

Chương VI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2011.

Điều 23. Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Chủ nhiệm các Tổng cục, Tư lệnh các quân khu, Bộ Tư lệnh Thủ đô Hà Nội, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

BỘ TRƯỞNG

Đại tướng Phùng Quang Thanh

Nơi nhận:
- Bộ trưởng (để b/c);
- BTTM, TCCT (02b);
- BTL các Quân khu (8b);
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW (63b);
- C20, C41/BQP(02b);
- C50, C55, C57, C63, C69/BTTM (05b);
- C11, C12, C85/TCCT (03b);
- Trường SQLQ1,2 (02b)
- Trường QS các QK, Trường quân sự BTL Thủ đô Hà Nội (08b);
- Phòng DQTV các quân khu (08b);
- BCHQS các tỉnh, TP trực thuộc TW (63b);
- Các thành viên BCĐ (25b);
- Lưu: VT. NCTH (Mi 195b).

VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN TP
Số: 1018/SY-PCNC
Nơi nhận:
- TTUB: CT, PCT/TT, NC
- Bộ TL TP, Sở Nội vụ, Sở TC
- UBND các quận - huyện
- VPUB: CVP, PVP/NC, VX
- Phòng PCNC, THKH
- Lưu: VT, (NC/S) D. 38

Sao y bản chính
TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 7 năm 2011
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG

VĂN PHÒNG ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Lâm Văn Ba